

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/HSST – QĐ ngày 09/3/2021 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Số 385/22 Ấp L, xã L, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Phùng Thị Th, sinh năm 1968; bị cáo có vợ tên Phùng Thị Ngọc A, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; bị cáo có 02 chị ruột, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1988; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 15/2012/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2013 (Chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm);

Nhân thân: Ngày 05/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản (bản án số 146/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2008; Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản (Bản án số 260/2009/HSST); Ngày 7/9/2018 bị Ủy ban nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính về hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hoặc công cụ hỗ trợ; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Tiều Cần, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Tấn Ph; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2020, tổ tuần tra Công an phường Bình Thắng tiến hành tuần tra trên địa bàn phường Bình Thắng theo quy định. Khi đi đến khu vực gần cổng kho ngoại quan Thái Bình Shoes thuộc đường DT.743 khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng thì phát hiện Trần Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 84H1-238.08 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe kiểm tra phát hiện ở túi quần Jean phía trước bên phải của T có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 05 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (T khai nhận là ma túy) nên lực lượng Công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T cùng tang vật về trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra T khai nhận số ma túy trên T mua của 01 người đàn ông (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) khu vực bến xe Bến Thành với giá 1.200.000 vào lúc khoảng 15 giờ cùng ngày để về sử dụng.

Tang vật thu giữ:

+ 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có 05 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng;

+ 01 xe mô tô biển số 84H1-238.08, hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung 1259FY057770, số máy HC12E7057831.

Theo Kết luận giám định số 668/MT-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,0160 gam (M1); 0,8162 gam (M2) loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) 06 (tháng) tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 668/MT-PC09 (bên trong chứa M1=0,9710 gam, M2=0,7378 gam ma túy loại Methamphetamine) là mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển số 84H1-238.08, hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung 1259FY057770, số máy HC12E7057831 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định xe này do ông Lê Văn Th – sinh năm 1980, HKTT: Ấp N, xã T, huyện Tiêu Cần, tỉnh Trà Vinh là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Th khai nhận ngày 22/10/2020, ông cho Trần Thanh T là bạn bè mượn để đi công việc nên không biết T dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho ông Thi là có căn cứ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Phản tranh luận: bị cáo Trần Thanh T không tranh luận, không đối đáp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi sai trái của mình nên bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với bản kết luận giám định số 668/MT-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Sơ đồ xác định địa điểm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với

mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2012, bị cáo bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích lại phạm tội mới do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội Cướp tài sản, Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không hoàn lương.

[7] Xử lý vật chứng: Xét, 01 bì thư niêm phong bên trong có ma túy sau giám định là 0,9710 gam (M1) và 0,7378 gam (M2), ma túy Methamphetamine, là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô biển số 84H1-238.08, hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, số khung 1259FY057770, số máy HC12E7057831 do ông Lê Văn Thi là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ông Thi không biết T dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe cho ông Thi là có căn cứ.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong có ma túy sau giám định là 0,9710 gam (M1) và 0,7378 gam (M2) ma túy loại Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, ngoài bì thư có chữ 668/MT-PC09.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kim Hoa